

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2018
“V/v tranh chấp Ly hôn
giữa chị H và anh D”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Viết Hạnh**.

2. Bà **Cao Thị Thùy Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Chí Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khối C, thị trấn Kh S, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M S, xã B L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh D kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D xúc phạm chị. Đến nay, vợ chồng đã sống ly

thân hơn một năm và không còn tình cảm. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2017 và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu D, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không có ý kiến, cũng không đến làm việc. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn đã vắng mặt không có lý do chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Việc thu thập chứng cứ được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục luật định và cần thiết cho việc giải quyết vụ án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thấy đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn. Về tình cảm, xét tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình hoà giải và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hữu D không tham gia để bày tỏ quan điểm của mình. Về con chung: Chị H có công việc và thu nhập ổn định nên đảm bảo điều kiện để nuôi con, anh D không có ý kiến, nguyện vọng về việc người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở những chứng cứ nêu trên, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Cho chị Lê Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bị đơn anh Nguyễn Hữu D có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn M S, xã B L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông, Tòa án nhân dân huyện Đakrông thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Hữu D, nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

3.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H đăng ký kết hôn với anh D ngày 12/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B L, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh D xúc phạm chị H. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm và không còn tình cảm. Đối với anh Nguyễn Hữu D, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo hoà giải hai lần, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh D nhưng anh D không có các văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình và vắng mặt không có lý do trong các phiên hoà giải cũng như trong phiên tòa, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Như vậy, việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh D.

3.2. **Về con chung:** Chị H và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Hoàng Q dưới 36 tháng tuổi, chị H là người thường xuyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, chị có thu nhập và chỗ ở ổn định, cháu Q ở với chị H sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Mặt khác anh D không có ý kiến, nguyện vọng về việc người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử chị Lê Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho Chị Lê Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2017 cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Anh Nguyễn Hữu D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp

300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/004678 ngày 10/9/2108 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- UBND xã BL, huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến

